TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2023
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân – Bà Đoàn Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1962; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Bà Cù Thị Minh H, sinh năm 1968; có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Cù Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 16 tháng 01 năm 1992. Do mất giấy đăng ký kết hôn nên ngày 23 tháng 10 năm 2012 ông và bà H đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm, tính tình không hợp, vợ chồng hay xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gia tăng không thể giải quyết được. Ông và bà H đã ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau. Bà H đã hai lần khởi kiện xin ly hôn ông, sau đó được hòa giải bà đã rút đơn nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Ông xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Ông và bà Cù Thị Minh H có hai con chung là Đặng Ngọc A, sinh năm 1992 và Đặng Minh T1, sinh năm 1999, các con đã thành niên phát triển bình thường ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Cù Thị Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà công nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như ông T trình bày là đúng. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng là do năm 2017 bà phát hiện ông T có quan hệ ngoài luồng với người khác nên về nhà đối xử với bà không giống như trước, bà đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết nhưng bà chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà thống nhất với ông T vợ chồng có hai con chung như ông T trình bày.

Về chia tài sản và nợ chung: Bà đề nghị để bà ông T tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được bà sẽ nhờ Tòa án giải quyết trước khi vợ chồng ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Đặng Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đặng Văn T và bà Cù Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Ông T và bà H đều thừa nhận sau khi kết hôn quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể chung sống cùng nhau đã

sống ly thân từ năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải ông T và bà H đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T, bà H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Ông Đặng Văn T và bà Cù Thị Minh H có hai con chung là Đặng Ngọc A, sinh năm 1992 và Đặng Minh T1, sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Ông Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Cù Thị Minh H không cung cấp tài liệu, chứng cứ về yêu cầu chia tài sản. Vì vậy, không đặt ra giải quyết về quan hệ về tài sản. Khi nào ông T, bà H có yêu cầu chia tài sản sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Ông Đặng Văn T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn T được ly hôn bà Cù Thị Minh H.

2. Về án phí: Ông Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2022/0000164 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 13 tháng 3 năm 2023.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ; Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND P H, tp Y
(số 58. Quyển 01/2012/ ngày 23.10.2012)
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến